

Số: 100 /2022/QĐST-HNGĐ

Duyên H, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trường A, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Vàm Rạch C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Vàm Rạch C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Anh Phan Quốc C, sinh năm 1996 và chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 2003 (đã thành niên và có khả năng lao động)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, ngày 07/6/2022 ông Phan Văn Ph có đến Tòa án trình bày thay đổi nội dung biên bản hòa giải hành (biên bản ngày 31/5/2022) và cho rằng có nợ chung với bà Nguyễn Thị Trường A, nhưng do trước ngày Tòa án tiến hành thông báo mời hòa giải, thì giữa ông với bà Nguyễn Thị Trường A có thỏa thuận giao toàn bộ tài sản cho ông sở hữu, đồng thời ông nhận trách nhiệm trả nợ, nhưng sau khi suy nghĩ lại, thì ông thay đổi ý kiến (thỏa thuận giữa ông với bà Nguyễn Thị Trường A trước đó) và yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung giữa ông với bà Nguyễn Thị Trường A.

Tại buổi làm việc với ông Phan Văn Ph ngày 07/6/2022, Tòa án có ấn định cho ông Ph trong thời hạn 07 ngày (từ ngày 07/6/2022 đến hết ngày 14/6/2022) phải nộp cho Tòa án “Đơn yêu cầu thay đổi biên bản hòa giải thành ngày 31/5/2022” nội dung ghi rõ ràng, cụ thể ý kiến thay đổi, đồng thời cung cấp họ tên, địa chỉ cư trú của chủ nợ (nếu có) để Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nếu hết thời hạn 07 ngày mà không cung cấp thì coi như không có đương sự nào thay đổi ý kiến, Tòa án sẽ ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo

quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đến ngày 22/6/2022 (thông qua điện thoại – số điện thoại ông Phan Văn Ph sử dụng: 0334 543 063) ông Ph đồng ý cho Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo nội dung biên bản hòa giải thành ngày 31/5/2022 và cho rằng không có thay đổi ý kiến về thỏa thuận tại biên bản ngày 31/5/2022.

Như vậy, đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành; đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án ấn định thời hạn cho ông Phan Văn Ph nộp “Đơn yêu cầu thay đổi biên bản hòa giải thành” và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn Ph đối với bà Nguyễn Thị Trường A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trường A và ông Phan Văn Ph thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trường A và ông Phan Văn Ph thống nhất xác nhận hai người có con chung là anh Phan Quốc C, sinh năm 1996 và chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 2003 đều đã thành niên và có khả năng lao động, nên ông Ph và bà Trường A thống nhất không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về quyền chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Trường A và ông Phan Văn Ph thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Trường A và ông Phan Văn Ph cùng khai không có mà cho rằng có nợ riêng và hai bên đã thỏa thuận mỗi người tự trả phần nợ riêng của mình, đồng thời không có yêu cầu khác nên Tòa án không giải quyết (như phần nhận định ở trên: Tòa án đã giải thích về quyền, nghĩa vụ cung cấp chứng cứ như: họ tên địa chỉ của các chủ nợ để Tòa án xem xét giải quyết chung trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật và ấn định thời hạn cho ông Phan Văn Ph, nhưng ông Ph không cung cấp và đồng ý cho Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Do đó, Tòa án không giải quyết chung trong vụ án ly hôn, trường hợp nếu thật sự ông Ph và bà Trường A có nợ chung và các chủ nợ có yêu cầu khởi kiện thì họ có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự).

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Trường A đồng ý chịu toàn bộ 150.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009447 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Trả lại bà Nguyễn Thị Trường A tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009447 ngày 23/3/2022 nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên H;
- CCTHADS huyện Duyên H;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga